

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
giải quyết nợ chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị
Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giải quyết nợ chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Mai Văn V, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* N. Địa chỉ trụ sở: 169 L, quận HM, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Ph – Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Hòa Vang (theo quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc N và Giấy ủy quyền số 222/UQ-NHCS ngày 29/9/2019 của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hòa Vang). Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Đình Thị L trình bày:***

Bà và ông V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi xây dựng gia đình vợ chồng sống chung tại thôn 5, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, ông V thường xuyên uống bia rượu về chửi bới, đánh đập bà và còn có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay. Bà xác định không còn tình cảm gì với ông V nữa, mâu thuẫn của ông bà không hòa giải được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông V.

Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông V có 03 con chung tên là Mai Thị Mỹ D, sinh năm 2006, Mai Thị Mỹ Th, sinh năm 2010 (bị bệnh thần kinh tâm thần) và Mai Văn Tr, sinh năm 2011. Ly hôn, bà L có nguyện vọng được nuôi con Mai Thị Mỹ Th và giao 02 con Mai Thị Mỹ D, Mai Văn Tr cho ông V nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định vợ chồng có nợ chung đó là nợ N số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/3/2021 là 20.000 đồng. Ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết để ông V có trách nhiệm trả số tiền trên cho N.

**** Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn là ông Mai Văn V trình bày:***

Ông thống nhất với trình bày của nguyên đơn về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Ông xác nhận trong quá trình chung sống thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên bà L bồng con là Mai Thị Mỹ Th đi thuê nhà ở chỗ khác sinh sống. Tuy nhiên, ông cho rằng vẫn còn tình cảm với bà L và mong muốn con cái có cả cha và mẹ nên không đồng ý ly hôn mà có nguyện vọng được đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: Ông xác định ông và bà L có 03 con chung như bà L trình bày. Vì hiện tại ông không đồng ý ly hôn nên ông không có nguyện vọng gì về con chung và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định vợ chồng có nợ chung đó là nợ N số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/3/2021 là 20.000 đồng. Trường hợp nếu ly hôn, ông tự nguyện nhận trách nhiệm trả số tiền trên cho N và tiền lãi phát sinh theo quy định.

**** Theo bản tự khai đề ngày 19 tháng 3 năm 2021 người đại diện theo ủy quyền của N trình bày:***

Hộ gia đình ông Mai Văn V và bà Đinh Thị L vay vốn tại N cụ thể như sau: Ngày 18/4/2017 vay món chương trình hộ cận nghèo số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 7,92%/ năm, thời hạn cho vay: 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 18/10/2021. Tính đến ngày 19/3/2021 hộ vay còn nợ số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi là 20.000 đồng. Ngân hàng không có yêu cầu độc lập và đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết khoản nợ này.

* *Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy khai sinh của các con chung, bản sao Giấy xác nhận khuyết tật của cháu Mai Thị Mỹ Th; bản sao CMND, Sổ hộ khẩu; bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan; lời khai của con chung, Sổ vay vốn; giấy ủy quyền, biên bản xác minh tại địa Ph của Tòa án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đinh Thị L và áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Đinh Thị L được ly hôn ông Mai Văn V. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con Mai Thị Mỹ Th cho bà L nuôi dưỡng, giao hai con Mai Thị Mỹ D, Mai Văn Tr cho ông V nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà L và ông V không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến. Về nợ chung: Đề nghị buộc ông V có trách nhiệm tiếp tục trả khoản nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi là 20.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho N theo đúng thỏa Th trong sổ vay vốn. Về án phí sơ thẩm bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Đinh Thị L khởi kiện bị đơn là ông Mai Văn V về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giải quyết nợ chung”, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan .

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Đinh Thị L và ông Mai Văn V xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào 2005 tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm Tr nên tha thiết xin ly hôn, còn ông V vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình tố tụng thì không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn tình cảm và mong muốn để cho con cái có cả cha và mẹ. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà L và ông V xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông bà đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi được một năm nay. Theo cung cấp của chính quyền địa Ph thì trong quá trình chung sống giữa bà L và ông V có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông V nhậ nhệ về có hành vi đánh đập bà L. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà L và ông V đã trầm Tr, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà L là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 hôn nhân và gia đình xử cho bà L được ly hôn đối với ông V.

[2] Về con chung: Bà L và ông V xác định có 03 con chung tên là Mai Thị Mỹ D, sinh năm 2006, Mai Thị Mỹ Th, sinh năm 2010 và Mai Văn Tr, sinh năm 2011. Ly hôn, bà L có nguyện vọng được nuôi con Mai Thị Mỹ Th và giao 02 con Mai Thị Mỹ D, Mai Văn Tr cho ông V nuôi dưỡng; còn ông V thì không có nguyện vọng, ý kiến gì về việc nuôi con chung. Xét thấy, con chung Mai Thị Mỹ Th bị bệnh về thần kinh tâm thần có Giấy xác nhận khuyết tật nên cần giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng nhằm đảm bảo cho sự chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Đối với các con Mai Thị Mỹ D và Mai Văn Tr có nguyện vọng được sống cùng cha, đồng thời ông V hiện đang sống ở trong nhà của hai vợ chồng, cũng là người nuôi dưỡng các cháu từ lâu nên cần tiếp tục giao hai con Mai Thị Mỹ D và Mai Văn Tr cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cho sự phát triển của con cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chung. Bà L và ông V

không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Bà L và ông V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự đều thống nhất xác định vợ chồng bà Đinh Thị L và ông Mai Văn V có nợ N số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi là 20.000 đồng (lãi tính đến ngày 19/3/2021) theo Sổ vay vốn đã ký kết ngày 18/4/2017 (món vay Hộ cận nghèo – Trung hạn – TW. Mã món vay: 6600000710115350. Mã khách hàng: 7080676897). Ly hôn, ông V và bà L thống nhất giao cho ông V có trách nhiệm tiếp tục trả khoản nợ trên cho N theo đúng cam kết trong sổ vay vốn. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở nên chấp nhận thỏa Th về việc trả nợ trên của các đương sự, cần buộc ông V có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho N theo đúng thỏa Th đã cam kết.

[4] Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 37, 51, 56, 57, 58, 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị L đối với ông Mai Văn V về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giải quyết nợ chung*".

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đinh Thị L được ly hôn ông Mai Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Mai Thị Mỹ Th, sinh năm 2010 cho bà Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao các con chung tên là Mai Thị Mỹ D, sinh năm 2006 và Mai Văn Tr, sinh năm 2011 cho ông Mai Văn V trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về nợ chung: Ông Mai Văn V có trách nhiệm tiếp tục trả số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*), nợ lãi là 20.000 đồng (*hai mươi*

ngàn đồng) (lãi tính đến ngày 19/3/2021) và lãi phát sinh kể từ ngày 20/3/2021 đến khi trả hết nợ cho N theo đúng thỏa Th theo Sổ vay vốn đã ký kết ngày 18/4/2017 (món vay Hộ cận nghèo – Trung hạn – TW. Mã món vay: 6600000710115350. Mã khách hàng: 7080676897).

4. Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) bà Đinh Thị L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 8048 ngày 28/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Đinh Thị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Hòa Vang;
 - Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
 - UBND xã H
- (Số ĐKKH: 64 ngày 30/8/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn